

TỜ TRÌNH
Về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

Kính gửi: Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2022, dự báo tình hình thị trường trong nước và thế giới và các nguồn lực của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP (Tổng công ty), Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 của Tổng công ty như sau:

I. Đánh giá tổng quan kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022

1. Kinh tế thế giới và trong nước trong năm 2022 phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức chưa từng có do những tác động tiêu cực từ: cuộc xung đột Nga-Ucraina, khủng hoảng khí đốt Châu Âu, lạm phát duy trì ở mức cao, tình trạng tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ, tài khóa ở nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam; những biện pháp kiểm soát dịch bệnh Covid-19 và thị trường bất động sản sụt giảm kéo dài tại Trung Quốc... Những yếu tố kinh tế vĩ mô bất lợi này đã tạo lực cản lớn đối với sự hồi phục kinh tế toàn cầu. Theo dự báo mới nhất công bố tháng 10/2022, IMF dự kiến kinh tế thế giới sẽ chỉ tăng trưởng 3,2% so với năm 2021 (6%), trong khi đó, lạm phát toàn cầu năm 2022 dự kiến lên đến 8,8% (so với con số 4,7% của năm 2021).

Trong bối cảnh đó, do nhu cầu tiêu thụ thấp, sức mua yếu, trong khi nguồn cung dồi dào đã buộc các nhà sản xuất thép trong nước phải liên tục giảm giá bán để giải phóng hàng tồn kho nguyên liệu và thành phẩm giá cao. Bên cạnh đó, tình trạng tín dụng thắt chặt, tỷ giá và lãi suất tăng mạnh càng làm hoạt động SXKD của các doanh nghiệp thép thêm khó khăn, thậm chí thua lỗ chưa từng có. Theo số liệu công bố, các doanh nghiệp thép lớn như Hòa Phát, Hoa Sen, VNSTEEL, Thép Nam Kim, Pomina, Thép SMC,... đều thua lỗ nặng trong Quý III và dự kiến hiệu quả cả năm 2022 sẽ sụt giảm nghiêm trọng.

Đứng trước các khó khăn, thách thức nghiêm trọng, Tổng công ty đã chủ động bám sát thị trường và tình hình SXKD thực tế của từng đơn vị để điều hành, chỉ đạo, từng bước tháo gỡ khó khăn, giúp ổn định hoạt động SXKD của các đơn vị trong hệ thống. Kết quả ước thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2022 của Tổng công ty như sau:

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Theo dự báo của IMF, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 có thể đạt 2,7%, thấp hơn tốc độ tăng trưởng của năm 2022. 5 nước Asean trong đó có Việt Nam sẽ đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế dự kiến 4,9% - thấp hơn 0,4% so với tốc độ tăng trưởng của năm 2022. Lạm phát toàn cầu được dự báo sẽ giảm từ 8,8% năm 2022 xuống còn 6,5% vào năm 2023 và 4,1% vào năm 2024.

Trong nước, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 2023, theo đó, Quốc hội đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng GDP năm 2023 của Việt Nam khoảng 6,5%; tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%. Những con số này thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng 8% của năm 2022.

2. Theo đánh giá và nhận định của Tổng công ty, thị trường thép năm 2023 tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động cộng hưởng của nhiều yếu tố bất lợi như:

2.1. Lạm phát cao và việc thực thi chính sách tiền tệ thắt chặt trên quy mô toàn cầu có nhiều khả năng sẽ làm giảm triển vọng phục hồi của kinh tế thế giới ít nhất cho tới hết Quý I/2023;

2.2. Nhiều nền kinh tế lớn, trong đó có Mỹ sẽ tiếp tục điều chỉnh tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Đồng USD được dự báo sẽ tiếp tục tăng giá và tác động bất lợi đến nhập khẩu của các doanh nghiệp thép do hiện nay phần lớn các nguyên liệu vẫn phải nhập khẩu. Thực tế này làm gia tăng rủi ro về tỷ giá đối với doanh nghiệp;

2.3. Lạm phát tăng cao ở hầu hết các quốc gia, nhất là các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam sẽ gây sụt giảm nhu cầu hàng hoá nhập khẩu từ các nước này. Thị trường thép xuất khẩu đối mặt với thách thức bị thu hẹp thị trường khi kinh tế Mỹ và nhiều nước có nguy cơ rơi vào suy thoái, làm gia tăng áp lực lên nguồn thu ngoại tệ và cán cân thanh toán quốc tế của doanh nghiệp. Đồng thời, dẫn tới hệ lụy các doanh nghiệp không xuất khẩu được sẽ quay trở lại tăng cường bán hàng tại thị trường trong nước, làm cho áp lực cạnh tranh ngày càng lớn;

2.4. Với dự báo tốc độ tăng trưởng nhu cầu thép thành phẩm chỉ 1%, dự báo triển vọng phục hồi giá trên thị trường thép thế giới là không thực sự rõ nét;

2.5. Triển vọng phục hồi nhu cầu tiêu thụ thép tại thị trường nội địa trong Quý 1/2023 rất thấp khi Việt Nam vẫn chưa tháo gỡ được điểm nghẽn về chính sách và nguồn vốn để phục hồi thị trường bất động sản. Tổng công ty đánh giá thị trường thép Việt Nam phải sang nửa cuối năm 2023 mới thực sự phục hồi do độ trễ của các chính sách hỗ trợ và thúc đẩy nền kinh tế nói chung và thị trường bất động sản nói riêng của Chính phủ;

2.6. Áp lực về lãi suất và tỷ giá sẽ tiếp tục tăng, qua đó khiến cho chi phí của các doanh nghiệp tăng lên, gây tác động trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất thép;

2.7. Cạnh tranh về giá thép thành phẩm nội địa năm 2023 được đánh giá sẽ khốc liệt hơn những năm trước khi các doanh nghiệp phải tìm mọi cách phục hồi lại sản lượng và cải thiện kết quả lợi nhuận đã sụt giảm nghiêm trọng trong năm 2022. Trên cơ sở các dự báo của giá nguyên liệu trên thị trường thế giới, Tổng công ty nhận định giá thép thành phẩm nội địa năm 2023 sẽ có tốc độ giảm sâu hơn so với tốc độ giảm giá nguyên liệu do áp lực cạnh tranh về giá để bán hàng.

2.8. Trên cơ sở những đánh giá, nhận định về thị trường thép trong nước, đồng thời căn cứ quan điểm xây dựng kế hoạch trên cơ sở ưu tiên kiểm soát rủi ro, linh hoạt và thận trọng trong việc xử lý hài hoà giữa mục tiêu duy trì sản lượng (giữ vững thị phần) và mục tiêu đạt lợi nhuận trong từng thời điểm để đảm bảo hiệu quả tài chính cuối cùng, Tổng công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

3. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2023:

3.1. Chỉ tiêu tài chính:

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2023 của Công ty mẹ Tổng công ty như sau:

Phương án 1:

- Doanh thu Công ty mẹ: 1.899 tỷ đồng
- Lợi nhuận Công ty mẹ: 28 tỷ đồng

Phương án 2:

- Doanh thu Công ty mẹ: 1.899 tỷ đồng
- Lợi nhuận Công ty mẹ: -50 tỷ đồng

Phương án 3:

- Doanh thu Công ty mẹ: 1.899 tỷ đồng
- Lợi nhuận Công ty mẹ: -252 tỷ đồng

Trên cơ sở nhận định tình hình và đánh giá các khả năng có thể xảy ra, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đề xuất lựa chọn **Phương án 2**. Tuy nhiên, để có hướng phân đầu trong công tác điều hành, Ban Tổng giám đốc đề xuất giao chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận Công ty mẹ năm 2023 ở mức “*phần đầu có lãi*”.

3.2 Chỉ tiêu huy động vốn đầu tư

Để thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023 của toàn hệ thống Tổng công ty, dự kiến sẽ giải ngân 488,983 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn chủ sở hữu : 327,337 tỷ đồng

- Vốn vay thương mại : 161,646 tỷ đồng

4. Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch

4.1. Công tác điều hành sản xuất kinh doanh

a) Thường xuyên bám sát, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của Tổng công ty và các đơn vị để có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, dự báo thị trường;

b) Chỉ đạo các đơn vị, người đại diện vốn của Tổng công ty tại các đơn vị:

+ Bám sát tình hình thị trường trong nước và thế giới, chú trọng công tác dự báo và phân tích thị trường để có các giải pháp hiệu quả, điều hành SXKD linh hoạt, tận dụng tối đa các cơ hội thị trường nhằm đẩy mạnh bán hàng, đem lại hiệu quả kinh doanh tốt nhất;

+ Duy trì tồn kho ở mức an toàn; xác định tỷ trọng phù hợp giữa nguyên vật liệu mua nội địa và nhập khẩu nhằm tránh những biến động về giá, tỷ giá, lãi suất;

+ Cân đối và xử lý hài hoà giữa mục tiêu duy trì sản lượng (giữ vững thị phần) và mục tiêu lợi nhuận trong từng thời điểm để đảm bảo SXKD có hiệu quả;

+ Chủ động rà soát, tiết giảm chi phí, đặc biệt là các chi phí không cấp thiết; tăng cường công tác chăm sóc khách hàng; có chính sách bán hàng linh hoạt, ưu tiên giữ chân các khách hàng lớn, khách hàng truyền thống, chiến lược.

4.2. Công tác quản trị tài chính

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý tài chính kế toán tại các công ty con, công ty liên kết; chỉ đạo các đơn vị tăng cường kiểm soát công nợ phải thu, nhất là công nợ phải thu từ bán hàng;

b) Nâng cao chất lượng công tác quản trị tài chính, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác kế toán tài chính; hoàn thiện hệ thống phân tích đánh giá các khoản đầu tư tài chính một cách khoa học, nhằm hạn chế và phòng ngừa rủi ro;

c) Tích cực làm việc với Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính, Bộ Công thương để đẩy nhanh công tác quyết toán cổ phần hóa của Tổng công ty, giải quyết triệt để các vướng mắc liên quan đến đất đai trong quyết toán cổ phần hóa của Tổng công ty;

d) Tư vấn, hỗ trợ nguồn lực tài chính cho các đơn vị gặp khó khăn trong việc huy động vốn cho hoạt động SXKD, kiểm soát tốt dòng tiền tại Công ty mẹ và các đơn vị 100% vốn của Tổng công ty, nhằm tiết giảm chi phí lãi vay và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

4.3. Công tác lao động, tiền lương

a) Rà soát lại cơ cấu tổ chức, đầu mối quản lý, bố trí sắp xếp lao động hợp lý, phù hợp với chiến lược phát triển của đơn vị, của Tổng công ty;

b) Rà soát, cập nhật, xem xét điều chỉnh hệ thống thang lương, bảng lương, chính sách phân phối lương - thưởng, chế độ đãi ngộ đối với người lao động..., phù hợp với điều kiện cụ thể, đặc thù của đơn vị và bắt kịp xu thế thị trường;

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng tại các đơn vị, đảm bảo thực hiện theo quy định và bảo đảm quyền lợi người lao động;

d) Xây dựng kế hoạch đào tạo ngắn hạn và dài hạn, đảm bảo số lượng và chất lượng lao động đáp ứng nhu cầu phát triển SXKD, mở rộng thị trường.

4.4. Công tác đầu tư, kỹ thuật

a) Đẩy mạnh công tác đầu tư chiều sâu, đầu tư mở rộng, nâng cấp đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị phù hợp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho các đơn vị;

b) Rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý của các cơ sở nhà đất; tăng cường công tác giám sát, quản lý để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ người đại diện vốn tại các đơn vị trong công tác quản lý, sử dụng nhà đất;

c) Chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chỉ tiêu KTKT đảm bảo thấp hơn hoặc tương đương mức được giao; triển khai công tác nghiên cứu khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

4.5. Công tác tái cơ cấu

a) Tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ và Ban Chỉ đạo, UBQLVNN, SCIC về công tác tái cơ cấu VTM và Tisco;

b) Tiếp tục thoái vốn tại các đơn vị thành viên trong hệ thống VNSTEEL giai đoạn 2023-2024, sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt trên cơ sở Tờ trình số 1338/TTr-VNS ngày 05/12/2022 của Tổng Giám đốc;

c) Lựa chọn thời điểm thị trường thuận lợi để tổ chức thoái vốn, nhằm tối ưu hoá hiệu quả thu về; lựa chọn tổ chức tư vấn có năng lực để xây dựng phương án chuyển nhượng vốn chuyên nghiệp đảm bảo công khai, minh bạch và cạnh tranh.

4.6. Các giải pháp khác

a) Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số nhằm nhanh chóng đưa hoạt động của Tổng công ty lên môi trường số;

b) Tích cực nghiên cứu xây dựng, cập nhật các quy chế, quy định liên quan đến quản trị, điều hành cho phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Tổng công ty;

c) Tích cực truyền thông hình ảnh, thương hiệu VNSTEEL; hỗ trợ các đơn vị trong việc xây dựng, quảng bá thương hiệu trên các kênh truyền thông của VNSTEEL;

d) Tham gia đóng góp ý kiến với các Bộ, ban ngành về điều chỉnh cơ chế, chính sách liên quan. Tích cực phối hợp với VSA trong công tác hội nhập kinh tế, quốc tế.

Tổng giám đốc kính trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2023 (sơ bộ) của Tổng công ty với các chỉ tiêu tổng thể nêu trên và ủy quyền cho Tổng giám đốc tạm giao kế hoạch cụ thể cho các đơn vị, bộ phận đại diện trên cơ sở đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã trình Hội đồng quản trị phê duyệt. Kế hoạch SXKD sẽ chính thức được phê duyệt tại ĐHĐCĐ 2023 của Tổng công ty.

Trong quá trình thực hiện nếu thị trường có biến động, cần điều chỉnh, thay đổi kế hoạch SXKD trong năm, Tổng giám đốc sẽ có báo cáo cụ thể trình HĐQT xem xét, quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Ban Kiểm soát ;
- Các Ban nghiệp vụ, VP;
- Tky TCTy;
- Lưu: VT, KHTT.

